

Bản án số: 429/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 23 tháng 6 năm 2023
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Ông Trương Công Tráng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 793/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

-Bi đơn: Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: Quang Lãm, tổ dân phố 4, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 10 phố Xóm, tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Bùi Thị Vân A chung sống với nhau từ năm 2021 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P , quận H, thành phố Hà Nội ngày 08/02/2021. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhiều nơi, sau đó đến khoảng năm 2022 chuyển về sống tại tổ 8 Huyền Kỳ, P, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1

tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn chị V.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị V, nhưng chị V không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Do chị V không đến Tòa nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị V cũng như không hòa giải cho anh, chị đoàn tụ được.

Tại phiên tòa sơ thẩm Anh T giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh T đối với chị V. Anh T được ly hôn chị V. Về con chung: Xác nhận Anh T và chị V chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ: Anh T khai không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập chị V đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng chị V không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị V đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa nhưng chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt chị V.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị Bùi Thị Vân

A. Chị V có nơi cư trú tại: Số 10 phố Xóm, tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội . Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Vân A xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P , quận H, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 08/02/2021. Hôn nhân của Anh T, chị V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của Anh T, chị V nhưng tổ dân phố không nắm được, mặt khác Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị V để chị V thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, nhưng chị V cũng không thực hiện. Việc chị V không đến Tòa án để tham gia hòa giải thể hiện chị V không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho Anh T, chị V đoàn tụ được. Tại phiên tòa hôm nay Anh T vẫn cương quyết xin ly hôn chị V và xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân nhau . Do đó có căn cứ xác nhận mâu thuẫn của Anh T, chị V đã trầm trọng, vì vậy việc Anh T xin ly hôn chị V là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Anh T xác nhận anh và chị V chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị V chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ:** Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị V chứng minh vợ chồng có vay nợ chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. **Về án phí:** Anh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Bùi Thị Vân A.

Anh Nguyễn Văn T được ly hôn đối với chị Bùi Thị Vân A.

2. **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Vân A chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này chị V chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. **Về nợ:** Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, cũng như không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này chị V chứng minh vợ chồng có vay nợ chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010675 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Anh T, vắng mặt chị V. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- THA quận H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, quận H, TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Thủy